

Bản án số: **102/2021/HS-ST**

Ngày: 22/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Hưng

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Ngô Gia Khánh.

Bà Trần Thị Lệ Dung.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2021/HSST ngày 26/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2021/QĐXXST-HS ngày 09/12/2021 đối với:

Bị cáo: Họ và tên **Trần Văn L**, sinh năm 1982, tại thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà 18, ngõ 270, đường N, phố Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; vợ: Nguyễn Thị Hồng T; có 02 con: Con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất 2016.

Tiền án, tiền sự: không;

Lịch sử bản thân:

- Bản án số 05/2009/HSST ngày 12/02/2009 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bản án số 121/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích.

- Ngày 06/6/2012, Ủy ban nhân dân thành phố N ra Quyết định số 1738/QĐ-UBND: áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng kể từ ngày bắt chấp hành, đã chấp hành xong.

- Ngày 05/7/2015, Công an phường N, thành phố N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29: Phạt cảnh cáo, đã chấp hành xong

- Ngày 04/10/2011, Công an phường T, thành phố N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24: phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong

- Ngày 25/5/2012, Công an phường N, thành phố N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11: Phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy 500.000 đồng, đã chấp hành xong

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/8/2021, chuyển tạm giam ngày 25/8/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số nhà 18, ngõ 270, đường N, phố Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Anh Trần Văn L2, sinh năm 1975; nơi cư trú: phố Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

Người làm chứng: anh Phạm Văn L1 và anh Phạm Văn K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 14 giờ ngày 17/08/2021, Trần Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B2-680.10 từ nhà đến khu vực nghĩa trang thuộc xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy. Tại đây, L hỏi và mua được 02 gói nhỏ ma túy của một người đàn ông không quen biết khoảng 60 tuổi với giá 200.000 đồng. Sau đó, L cầm 02 gói ma túy trong tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực trước cổng giáo xứ Q, thuộc xóm 6, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình thấy vắng người, L dừng xe lại định mở gói ma túy ra xem thì bị tổ công tác Công an huyện K kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ của L 02 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng KT(0,5x0,5) cm, tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE biển kiểm soát 35B2-68010; 01 đăng ký xe mô tô; 01 Căn cước công dân mang tên Trần Văn L, 01 bơm kim tiêm loại 3ml/cc và 01 ống nước cất Novocain 3% chưa qua sử dụng

Tiến hành mở niêm phong 02 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng thu giữ của Trần Văn L, cân xác định chất bột dạng cục màu trắng gói thứ nhất có khối lượng 0,09 gam, ký hiệu M1 và gói thứ hai có khối lượng 0,14 gam, ký hiệu M2, gửi trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 642/KLGD-PC09-MT ngày 23/8/2021: “*Kết luận mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi đi giám định ký hiệu M1 có khối lượng: 0,0850 gam; M2 có khối lượng 0,1496 gam tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 0,2346 gam là ma túy, loại Heroine*”.

Bản cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 25/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 16 đến 19 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/8/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định ghi số 642/KLGD-PC09-MT, bên trong có chứa toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và các gói Heroine còn lại sau giám định gồm M1=0,0457gam; M2=0,0985gam; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ 02 gói nhỏ của bị cáo L, 02 vỏ gói bằng giấy bạc màu vàng; 01 bơm kim tiêm loại 3ml/cc nhãn hiệu MPV SYRINGE còn nguyên trong bao gói ni lông và 01 ống NOVOCAIN 3% chưa qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo L 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn L.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy nên chiều ngày 17/8/2021, bị cáo đến khu vực nghĩa trang thuộc xã C tìm mua ma túy. Bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết và mua được của người này 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng rồi cầm ở tay phải đi tìm nơi sử dụng, khi đến trước cổng giáo xứ Q thuộc xóm 6, xã C, bị cáo định mang ma túy ra để sử dụng, thì bị tổ công tác Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của bị cáo 02 gói ma túy có tổng khối lượng 0,2346 gam, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân; 01 bơm kim tiêm loại 3ml/cc chưa qua sử dụng còn nguyên bao nilon nhãn hiệu MPV SYRINGE và 01 ống NOVOCAIN 3% chưa qua sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, Biên bản cân xác định khối lượng, Kết luận giám định gói bột thu giữ của bị cáo và lời khai

của người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép 0,2346 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Văn L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo, thì hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật bằng hình thức cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không mang tính chất vụ lợi. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về nguồn gốc Heroine: Bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 60 tuổi ở khu vực nghĩa trang xã C, bị cáo không quen biết người đó, có gặp lại cũng không nhận dạng được. Vì vậy, cơ quan điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE biển kiểm soát 35B2-68010 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35B2-680.10 mang tên chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1981 trú tại phố Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vợ của L). Quá trình điều tra xác định: tháng 2 năm 2021, chị T đã bán chiếc xe trên cho anh Trần Văn L2 sinh năm 1975, trú tại phố Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (là anh trai của L). Sáng ngày 17/08/2021, Trần Văn L đến nhà anh L2 mượn xe và đăng ký xe nói để đi làm, anh L2 không biết việc L dùng xe để đi mua ma túy. Anh L2 đã cung cấp đầy đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc xe và có đơn xin lại tài sản nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã trả lại cho anh L2.

Đối với 01 căn cước công dân số 037082005947 mang tên Trần Văn L, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định ghi số 642/KLGD-PC09-MT, bên trong có chứa toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và các gói Heroine còn lại sau giám định gồm M1=0,0457gam; M2=0,0985gam; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ 02 gói nhỏ của bị cáo L, 02 vỏ gói bằng giấy bạc màu vàng; 01 bơm kim tiêm loại 3ml/cc nhãn hiệu MPV SYRINGE còn nguyên trong bao gói ni lông và 01 ống NOVOCAIN 3% chưa qua sử dụng. Đây là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần cần tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn L** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 17/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định ghi số 642/KLGD-PC09-MT, bên trong có chứa toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và các gói Heroine còn lại sau giám định gồm M1=0,0457gam; M2=0,0985gam; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ 02 gói nhỏ của bị cáo L, 02 vỏ gói bằng giấy bạc màu vàng; 01 bơm kim tiêm loại 3ml/cc nhãn hiệu MPV SYRINGE còn nguyên trong bao gói nilông và 01 ống NOVOCAIN 3% chưa qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số 037082005947 mang tên Trần Văn L.

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29/11/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K với Chi cục THADS huyện K)

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; NLQ
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng